BÁO CÁO THAM LUẬN CỦA UBND TỈNH BẮC NINH

Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sinh thái, chuyển đổi cơ cấu sản xuất gắn với xây dựng vùng nguyên liệu đạt chuẩn cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu

(Phục vụ Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 của ngành Nông nghiệp và Môi trường)

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2026

Kính thưa đồng chí Hồ Quốc Dũng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ,

Kính thưa đồng chí Trịnh Việt Hùng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường,

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường,

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo các ban, bộ, ngành Trung ương,

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,

Kính thưa các quý vị đại biểu, các vị khách quý,

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Trước hết, thay mặt UBND tỉnh Bắc Ninh, tôi xin trân trọng cảm ơn Ban Tổ chức đã dành cho tỉnh Bắc Ninh cơ hội trình bày tham luận với chủ đề "*Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sinh thái, chuyển đổi cơ cấu sản xuất gắn với xây dựng vùng nguyên liệu đạt chuẩn phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu*".

UBND tỉnh Bắc Ninh cơ bản thống nhất với Báo cáo sơ kết công tác 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cũng như các ý kiến tham luận đã được trình bày tại Hội nghị. Trên cơ sở đó, tôi xin chia sẻ một số kết quả, kinh nghiệm và đề xuất từ thực tiễn của địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, sinh thái và bền vững.

Kính thưa Hội nghị!

Trong xu thế hội nhập kinh tế và tiêu dùng xanh toàn cầu, việc cơ cấu lại ngành nông nghiệp không còn đơn thuần là điều chỉnh cây trồng, vật nuôi mà là đổi mới mô hình tăng trưởng. Việc hình thành các vùng nguyên liệu tập trung, đạt chuẩn quốc tế gắn với chế biến sâu và chuyển đổi số là điều kiện tiên quyết để nâng cao sức cạnh tranh của nông sản Việt Nam.

Đối với tỉnh Bắc Ninh sau khi hợp nhất đơn vị hành chính, địa phương có quy mô diện tích tự nhiên gần 4.720 km², dân số trên 3,6 triệu người, nằm ở vị trí kết nối giữa Thủ đô Hà Nội với vùng trung du và miền núi phía Bắc, sở hữu hệ thống giao thông thuận lợi, điều kiện sinh thái đa dạng và nhiều vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa có quy mô lớn. Đây là lợi thế đặc biệt để hình thành các vùng nguyên liệu tập trung, phát triển nông nghiệp đa giá trị gắn với công nghiệp chế biến, dịch vụ logistics và xuất khẩu.

Nhận thức rõ tiềm năng và yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, UBND tỉnh Bắc Ninh xác định cơ cấu lại ngành nông nghiệp không chỉ là chuyển đổi cơ cấu sản xuất mà là chuyển đổi toàn diện tư duy phát triển, từ "sản xuất nông nghiệp" sang "kinh tế nông nghiệp"; từ phát triển theo chiều rộng sang nâng cao giá trị gia tăng; từ khai thác tài nguyên sang phát triển nông nghiệp sinh thái, tuần hoàn và phát thải thấp; lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực; lấy doanh nghiệp làm hạt nhân liên kết chuỗi giá trị; lấy người nông dân làm chủ thể của quá trình phát triển; đồng thời lấy vùng nguyên liệu đạt chuẩn làm nền tảng để mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu.

Trên tinh thần đó, tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển sản xuất, từng bước hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, xây dựng mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, phát triển sản xuất theo các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP và hữu cơ; thúc đẩy liên kết giữa người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp, qua đó tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng tăng trưởng, nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của nông sản địa phương.

Một số kết quả nổi bật:

Trên cơ sở rà soát quy hoạch và lợi thế từng địa phương, tỉnh đã từng bước hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các cây trồng chủ lực, tạo nền tảng phát triển vùng nguyên liệu ổn định phục vụ chế biến và xuất khẩu. Đối với cây lúa, tỉnh tập trung phát triển các vùng sản xuất lúa chất lượng cao theo hướng giảm chi phí đầu vào, tăng năng suất và giá trị gia tăng, gắn với cơ giới hóa đồng bộ và ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất. Diện tích gieo trồng lúa duy trì ổn định khoảng 70.000 ha mỗi vụ, trong đó diện tích lúa chất lượng cao đạt trên 88.800 ha trong năm, chiếm gần 59% tổng diện tích gieo trồng, tạo nguồn nguyên liệu ổn định cho chế biến và tiêu dùng.

Nhiều vùng sản xuất tập trung đối với khoai tây, cà rốt, hành, tỏi, rau màu các loại đã được hình thành, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường trong nước cũng như xuất khẩu. Đặc biệt, đối với cây ăn quả, nhất là vải thiều - sản phẩm đặc trưng có lợi thế cạnh tranh của tỉnh - Bắc Ninh tập trung xây dựng vùng nguyên liệu đạt chuẩn gắn với quản lý chặt chẽ mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói. Hiện nay, toàn tỉnh có khoảng 54.000 ha cây ăn quả, trong đó gần 30.000 ha vải thiều; diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP đạt trên 17.300 ha. Đây là nền tảng quan trọng để mở rộng thị trường xuất khẩu, nâng cao giá trị thương hiệu và phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng bền vững.

Bên cạnh lĩnh vực trồng trọt, tỉnh Bắc Ninh cũng tập trung cơ cấu lại lĩnh vực chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, an toàn sinh học, ứng dụng công nghệ cao và phát triển chuỗi giá trị. Hiện nay, toàn tỉnh có 2.975 trang trại chăn nuôi, trong đó có 135 trang trại quy mô lớn, 460 trang trại quy mô vừa và 2.380 trang trại quy mô nhỏ; hình thành 53 chuỗi liên kết sản xuất chăn nuôi và 175 trang trại liên kết gia công với các doanh nghiệp lớn như Dabaco, CP và nhiều doanh nghiệp khác. Tổng đàn vật nuôi duy trì ổn định với khoảng 1,155 triệu con lợn; 26,3 triệu con gia cầm; 115 nghìn con bò và 30 nghìn con trâu, tạo nguồn cung thực phẩm lớn cho tỉnh, Thủ đô Hà Nội và các địa phương trong vùng.

Công tác thú y được triển khai đồng bộ theo hướng chủ động phòng, chống dịch bệnh; hệ thống giám sát dịch tễ, tiêm phòng, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y được tăng cường, góp phần duy trì an toàn dịch bệnh, bảo đảm an toàn thực phẩm và tạo điều kiện xây dựng các vùng chăn nuôi an toàn phục vụ tiêu dùng và hướng tới xuất khẩu.

Đối với lĩnh vực thủy sản, tỉnh tiếp tục phát triển nuôi trồng theo hướng thâm canh, ứng dụng công nghệ và nâng cao hiệu quả sử dụng mặt nước; từng bước gắn sản xuất với truy xuất nguồn gốc, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần đa dạng hóa cơ cấu sản phẩm nông nghiệp và nâng cao thu nhập cho người dân.

Trong những năm qua, tỉnh đã tập trung ứng dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật về giống cây trồng, quy trình canh tác tiên tiến, cơ giới hóa và công nghệ số vào toàn bộ quá trình sản xuất. Các chương trình "3 giảm, 3 tăng", IPM, IPHM, SRI cùng với hệ thống tưới thông minh, máy bay không người lái, nhật ký điện tử, mã QR truy xuất nguồn gốc và số hóa vùng trồng đã được triển khai ngày càng rộng rãi, góp phần giảm chi phí sản xuất, tiết kiệm vật tư đầu vào, nâng cao năng suất lao động và giảm tác động đến môi trường.

Song song với đó, tỉnh đẩy mạnh phát triển sản xuất theo các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP và hữu cơ; tăng cường quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói và truy xuất nguồn gốc nhằm đáp ứng các yêu cầu ngày càng nghiêm ngặt của thị trường nhập khẩu. Đặc biệt, việc triển khai đồng bộ các chủ trương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức của người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp, từng bước hình thành nền sản xuất nông nghiệp thông minh, hiện đại và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Các chuỗi liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân được xây dựng và phát triển; xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu nông sản trên các nền tảng số và thương mại điện tử được đẩy mạnh. Nhiều sản phẩm nông nghiệp của tỉnh, đặc biệt là vải thiều, đã được xuất khẩu trên 30 quốc gia và vùng lãnh

thổ, trong đó có các thị trường khó tính như: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Australia và Liên minh châu Âu. Đồng thời, việc ứng dụng nền tảng số trong quảng bá và tiêu thụ sản phẩm, kết hợp truy xuất nguồn gốc, số hóa vùng trồng và các hoạt động xúc tiến thương mại trực tuyến đã góp phần mở rộng thị trường, giảm phụ thuộc vào phương thức tiêu thụ truyền thống, nâng cao giá trị thương hiệu nông sản của tỉnh.

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp của tỉnh Bắc Ninh cũng cho thấy nhiều khó khăn, thách thức cần được nhận diện đầy đủ để có giải pháp phù hợp, tạo nền tảng cho phát triển nhanh và bền vững trong thời gian tới.

Thứ nhất, quy mô sản xuất còn phân tán, liên kết chuỗi giá trị chưa thực sự bền vững. Việc tập trung đất đai còn gặp nhiều khó khăn; liên kết giữa nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp chưa thật sự chặt chẽ, dẫn đến khó áp dụng đồng bộ cơ giới hóa, công nghệ cao và các tiêu chuẩn sản xuất tiên tiến. Đây là rào cản lớn trong việc hình thành các vùng nguyên liệu quy mô lớn, ổn định và đồng nhất về chất lượng phục vụ chế biến, xuất khẩu.

Thứ hai, giá trị gia tăng của nông sản chưa tương xứng với tiềm năng do công nghiệp chế biến và logistics phát triển chưa đồng bộ. Hiện nay, phần lớn nông sản của tỉnh vẫn được tiêu thụ dưới dạng tươi hoặc sơ chế, trong khi năng lực bảo quản sau thu hoạch và chế biến sâu còn hạn chế. Số lượng doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chế biến nông sản quy mô lớn còn ít; hệ thống kho lạnh, trung tâm logistics chuyên phục vụ nông nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu.

Thứ ba, việc duy trì ổn định chất lượng sản phẩm, quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, kiểm soát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và đồng bộ quy trình sản xuất trên diện rộng vẫn còn nhiều khó khăn. Đây là thách thức lớn đối với các địa phương trong quá trình mở rộng thị trường xuất khẩu và xây dựng thương hiệu nông sản bền vững.

Thứ tư, diễn biến thời tiết cực đoan, thiên tai, dịch hại và biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp.

Thứ năm, nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp chất lượng cao vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. So với yêu cầu phát triển, nguồn lực đầu tư cho hạ tầng vùng nguyên liệu, trung tâm logistics, hạ tầng số và nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ còn chưa đồng bộ. Việc thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp có tiềm lực về tài chính, công nghệ và thị trường, vẫn gặp nhiều khó khăn do suất đầu tư lớn, thời gian thu hồi vốn dài trong khi sản xuất nông nghiệp có nhiều rủi ro.

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo, quý vị đại biểu!

Trong bối cảnh nông nghiệp đang chuyển từ mục tiêu tăng trưởng về sản lượng sang nâng cao chất lượng, hiệu quả và giá trị gia tăng, UBND tỉnh Bắc Ninh xác định việc cơ cấu lại ngành nông nghiệp phải được triển khai trên cơ sở đổi mới tư duy phát triển, lấy hiệu quả kinh tế, phát triển xanh và tính bền vững làm mục tiêu xuyên suốt. Đồng thời, phát huy tối đa lợi thế của tỉnh sau hợp nhất, khai thác hiệu quả tiềm năng về đất đai, điều kiện sinh thái và vị trí địa lý để xây dựng các vùng nguyên liệu tập trung, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu.

Trên quan điểm đó, trong thời gian tới, tỉnh Bắc Ninh sẽ tập trung thực hiện một số nhóm giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, tỉnh sẽ tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp phù hợp với điều kiện tự nhiên, lợi thế của từng vùng và nhu cầu thị trường; ưu tiên phát triển các vùng nguyên liệu đối với những sản phẩm chủ lực, có lợi thế cạnh tranh như lúa chất lượng cao, rau màu, cây ăn quả và các sản phẩm đặc sản địa phương. Đồng thời, đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai, khuyến khích phát triển các hình thức liên kết sản xuất quy mô lớn; đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng phục vụ sản xuất như giao thông nội đồng, thủy lợi, điện, kho bảo quản và hạ tầng số, tạo điều kiện thuận lợi để ứng dụng cơ giới hóa và công nghệ cao.

Thứ hai, tiếp tục triển khai hiệu quả các chủ trương của Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng các giống cây trồng mới có năng suất, chất lượng cao và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu. Cơ cấu lại lĩnh vực chăn nuôi theo hướng sinh thái, an toàn sinh học và kinh tế tuần hoàn; phát triển các vùng chăn nuôi tập trung gắn với xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh, ứng dụng công nghệ số trong quản lý đàn vật nuôi, giám sát dịch bệnh và truy xuất nguồn gốc. Đồng thời, khuyến khích phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng thâm canh, ứng dụng công nghệ cao, tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường; thúc đẩy liên kết chuỗi từ sản xuất giống, thức ăn, nuôi trồng, chăn nuôi đến giết mổ, chế biến và tiêu thụ nhằm nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý vùng nguyên liệu, mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, dự báo sâu bệnh, quản lý nhật ký sản xuất điện tử và kết nối dữ liệu giữa cơ quan quản lý với doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân. Đồng thời, mở rộng các mô hình sản xuất thông minh, nông nghiệp chính xác, cơ giới hóa đồng bộ và tự động hóa trong sản xuất nhằm giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và giảm phát thải.

Thứ ba, tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thu hút các doanh nghiệp có năng lực về tài chính, công nghệ và thị trường đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, đặc biệt là các dự án chế biến sâu, bảo quản sau thu hoạch và logistics nông sản. Khuyến khích hình thành các chuỗi liên kết bền vững giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân theo nguyên tắc cùng đầu tư, cùng chia sẻ lợi ích và trách nhiệm; đồng thời đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh.

Thứ tư, tiếp tục mở rộng diện tích sản xuất theo các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ và các tiêu chuẩn quốc tế khác; khuyến khích sử dụng phân bón hữu cơ, chế phẩm sinh học, tưới tiết kiệm nước và các mô hình sản xuất tuần hoàn, tận dụng phụ phẩm nông nghiệp để giảm phát thải và bảo vệ môi trường. Đồng thời, tăng cường quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, kiểm soát an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường sinh thái và nâng cao khả năng thích ứng của sản xuất nông nghiệp trước những tác động của biến đổi khí hậu.

Thứ năm, tiếp tục rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường đầu tư thuận lợi cho doanh nghiệp và hợp tác xã phát triển nông nghiệp; đồng thời đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước theo hướng số hóa, công khai, minh bạch và lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Cùng với đó, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành nông nghiệp; nâng cao năng lực quản trị của các hợp tác xã; tăng cường chuyển giao khoa học kỹ thuật, đào tạo kỹ năng quản trị sản xuất và kinh doanh cho nông dân, góp phần hình thành đội ngũ "nông dân chuyên nghiệp" đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp hiện đại.

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo, quý vị đại biểu!

Thực tiễn triển khai cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh cho thấy, để phát triển nông nghiệp theo hướng sinh thái, hiện đại, hình thành các vùng nguyên liệu đạt chuẩn và nâng cao năng lực cạnh tranh của nông sản trong bối cảnh hội nhập quốc tế, bên cạnh sự chủ động của địa phương rất cần có sự đồng hành, hỗ trợ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cùng các bộ, ngành Trung ương trong việc hoàn thiện thể chế, chính sách và huy động các nguồn lực phát triển. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh Bắc Ninh xin đề xuất một số nội dung sau:

Thứ nhất, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển vùng nguyên liệu tập trung gắn với công nghiệp chế biến, logistics và tiêu thụ nông sản; ưu tiên nguồn lực đầu tư hạ tầng phục vụ các vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, góp phần nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nông sản Việt Nam.

Thứ hai, tiếp tục quan tâm hỗ trợ các địa phương trong việc nghiên cứu, chọn tạo, khảo nghiệm và chuyển giao các giống cây trồng mới có năng suất, chất lượng cao, khả năng chống chịu sâu bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu; đồng thời xây dựng, hoàn thiện các quy trình sản xuất tiên tiến đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các thị trường xuất khẩu.

Thứ ba, đẩy mạnh xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia và nền tảng số dùng chung trong lĩnh vực trồng trọt, kết nối đồng bộ từ Trung ương đến địa phương đối với mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, truy xuất nguồn gốc, dự báo sinh vật gây hại và dự báo thị trường. Đây sẽ là nền tảng quan trọng để thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện ngành nông nghiệp, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong tổ chức sản xuất.

Thứ tư, tiếp tục đẩy mạnh đàm phán mở cửa thị trường, hài hòa các quy định về kiểm dịch thực vật, tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn thực phẩm; đồng thời tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại quốc tế, quảng bá thương hiệu nông sản Việt Nam, tạo điều kiện để các địa phương mở rộng thị trường xuất khẩu, đặc biệt đối với các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh như vải thiều, cây ăn quả, lúa gạo và rau màu.

Thứ năm, tiếp tục quan tâm hỗ trợ các địa phương triển khai hiệu quả các chương trình thực hiện chủ trương của Đảng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời có cơ chế mạnh mẽ hơn nữa để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến sâu, phát triển logistics và xây dựng chuỗi giá trị nông sản hiện đại.

Kính thưa Hội nghị!

Phát triển nông nghiệp sinh thái, xây dựng vùng nguyên liệu đạt chuẩn không chỉ là yêu cầu của quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp mà còn là giải pháp có ý nghĩa chiến lược nhằm nâng cao chất lượng tăng trưởng, bảo đảm an ninh lương thực, bảo vệ môi trường và nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn. Đối với tỉnh Bắc Ninh, đây cũng là cơ hội để khai thác hiệu quả những lợi thế sau hợp nhất, phát huy tiềm năng về đất đai, điều kiện sinh thái, nguồn nhân lực và vị trí địa lý nhằm xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, đa giá trị, có khả năng cạnh tranh cao và phát triển bền vững. Trong thời gian tới, UBND tỉnh Bắc Ninh sẽ tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tập trung cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sinh thái, ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển các vùng nguyên liệu đạt chuẩn gắn với công nghiệp chế biến, logistics và mở rộng thị trường tiêu thụ; xây dựng chuỗi giá trị nông sản bền vững, nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nông sản địa phương.

Với quyết tâm chính trị cao, sự đồng hành của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành Trung ương, cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân, tỉnh Bắc Ninh tin tưởng sẽ thực hiện thành công mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, hiện đại, hiệu quả và hội nhập, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo tinh thần các nghị quyết của Đảng và Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững.

Xin trân trọng cảm ơn các đồng chí lãnh đạo, quý vị đại biểu đã lắng nghe!

Kính chúc các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!